

WEEKLY WRAP

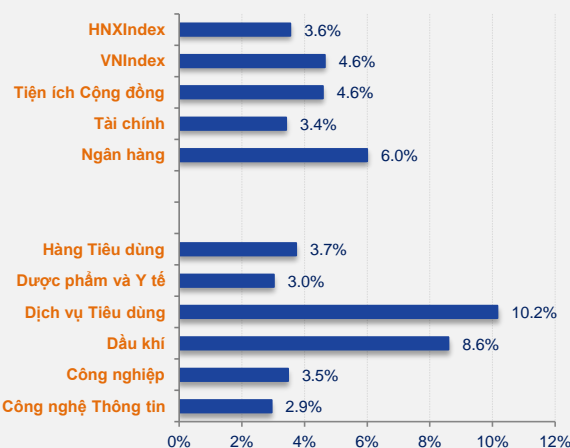
Tuần GD từ: 4/6/2018 - 8/6/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,039.01	↑ 4.6%	119.86	↑ 3.6%
KLGD (trCP)	858.74	↓ -7.8%	261.15	↑ 2.3%
GTGD (tỷ VND)	27,087.63	↓ -1.3%	3,831.11	↑ 7.2%
Tổng cung (trCP)	1,403.51	↑ 0.1%	380.04	↑ 9.2%
Tổng cầu (trCP)	1,462.83	↑ 1.3%	367.84	↓ -0.1%

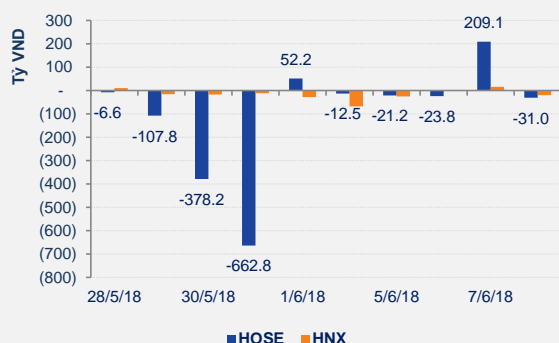
Giao dịch NĐT nước ngoài

KL mua (trCP)	60.77	↓ -32.4%	7.97	↓ -32.5%
KL bán (trCP)	71.53	↓ -33.6%	10.78	↓ -3.8%
GT mua (tỷ VND)	3,843.26	↓ -20.1%	112.69	↓ -41.4%
GT bán (tỷ VND)	3,722.68	↓ -37.1%	209.99	↓ -17.0%

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần hồi phục thứ hai liên tiếp với mức tăng mạnh hơn tuần trước đó, thanh khoản thì tiếp tục duy trì ở mức trung bình; đáng chú ý, VN-Index tăng điểm trong cả năm phiên giao dịch. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 46,14 điểm (+4,6%) lên 1.039,01 điểm; HNX-Index tăng 4,11 điểm (+3,6%) lên 119,86 điểm. Thanh khoản trong tuần này tiếp tục ở mức trung bình với khoảng hơn 6.100 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên cả hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE giảm 1,3% xuống 27.088 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch giảm 7,8% xuống 869 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX tăng 7,2% lên 3.831 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 2,3% lên 261 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường hồi phục khá mạnh trong tuần qua thì những nhóm ngành chính cũng có sự phục hồi nhất định. Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng tăng 6% trong tuần qua khi các mã lớn trong nhóm này đều tăng giá như VCB (+4,7%), CTG (+4%), BID (+6,1%), VPB (+12,6%), MBB (+5,1%), ACB (+6,4%), SHB (+3,3%)... Nhóm cổ phiếu chứng khoán cũng có tuần thứ hai liên tiếp hồi phục tốt như SSI (+5,1%), HCM (+6%), VCI (+1,2%), VND (+15,2%), SHS (+1,8%)... Nhóm dầu khí trong tuần qua có sự bứt phá tốt với 8,6% giá trị vốn hóa tăng thêm, các cổ phiếu tiêu biểu như PLX (+9,1%), PVD (+10,1%), PVS (+3,4%)... Ngoài ra, không thể không kể đến các cổ phiếu trụ cột khác đóng góp vào đà hồi phục chung như VIC (+4,4%), VHM (+3%), GAS (+5,4%), HPG (+7,5%), HSG (+16,4%), VJC (+12,4%), NVL (+4,7%), MSN (+2,5%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường có tuần thứ hai liên tiếp hồi phục khá tốt với thanh khoản duy trì ở mức trung bình. Bên mua đã nhập cuộc trở lại để đẩy giá tăng lên liên tục. Mặt khác, bên bán cũng có dấu hiệu giảm bán khi giá tăng nhằm bán được giá tốt hơn trong thời gian tới khiến cho thanh khoản vẫn giữ ở mức trung bình, ngang với tuần giao dịch trước. Theo phân tích kỹ thuật, chúng tôi cho rằng đợt điều chỉnh vừa qua nhiều khả năng đã kết thúc và mức đáy 916 điểm vào phiên 29/5 có độ tin cậy cao. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/6-15/6), VN-Index vẫn có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng 1.060-1.080 điểm (MA10-20 tuần), tuy nhiên áp lực cung lớn có thể khiến chỉ số điều chỉnh. Nhà đầu tư ngắn hạn đang có tỷ trọng ở mức cân bằng tiếp tục hạn chế mua đuổi và có thể cân nhắc hiện thực hóa dần một phần lợi nhuận nhờ việc bắt đáy trước đó. Nhà đầu tư trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng các phiên điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tích cực ở các mức giá hấp dẫn hơn.

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 4/6/2018 - 8/6/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index hồi phục trong tuần thứ hai liên tiếp với mức tăng khá mạnh. Diễn biến giao dịch trong tuần là rất tích cực với cả năm phiên chỉ số đều tăng điểm. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.043,71 điểm và 992,01 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 46,14 điểm (+4,6%) lên 1.039,01 điểm.

DAT là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 30% từ 10.300 đồng lên 13.400 đồng, tiếp theo là FCM với mức tăng 22% từ 6.400 đồng lên 7.790 đồng. Ở chiều ngược lại, TV1 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 15% từ 14.400 đồng xuống 12.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng hồi phục mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp. Diễn biến giao dịch trong tuần là khá tích cực với ba phiên tăng điểm và hai phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 121,16 điểm và 113,88 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 4,11 điểm (+3,6%) lên 119,86 điểm.

QNC là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 30% từ 4.000 đồng lên 5.200 đồng, tiếp theo là UNI với mức tăng 23% từ 7.900 đồng lên 9.700 đồng. Ở chiều ngược lại, DST là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 30% từ 4.300 đồng xuống 3.000 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 120,58 tỷ đồng. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất là HPG với 3,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VCB với 2,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 5,4 triệu chứng chỉ quỹ.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 97,29 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 2,81 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là CEO với 1,8 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, QNC là mã được mua ròng nhiều nhất với 2,5 triệu cổ phiếu.

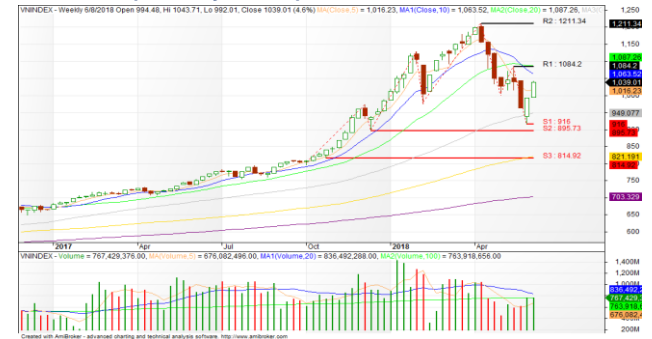
TIN KINH TẾ VĨ MÔ

GDP Việt Nam sẽ tăng trưởng 6,6% năm 2018

Viện Kế toán công chứng Anh (ICAEW) dự báo tăng trưởng GDP của khu vực Đông Nam Á sẽ giảm nhẹ trong năm 2018, xuống 4,9%. Riêng Việt Nam, dự báo tăng trưởng giảm 0,2% so với năm ngoái, ở mức 6,6%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index (Weekly chart):



VN-Index hồi phục khá mạnh trong tuần thứ hai liên tiếp. Cây nến tuần xanh với mẫu hình khá giống bullish marubozu cho thấy bên mua đã quay trở lại thị trường trong tuần qua và chiếm ưu thế trước bên bán để đẩy thị trường lên. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.060-1.080 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 950 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/6-15/6), VN-Index vẫn có thể tiếp tục hồi phục với mục tiêu là vùng 1.060-1.080 điểm (MA10-20 tuần), tuy nhiên áp lực cung lớn có thể khiến chỉ số điều chỉnh.

HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index hồi phục khá tốt trong tuần thứ hai liên tiếp. Cây nến tuần xanh khá lớn với cả phần bóng trên và dưới cho thấy bên mua đã quay trở lại thị trường và diễn biến giằng co mạnh trong tuần khi bên chốt lời và bên bắt đáy đều hoạt động tích cực. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 124-125 điểm (MA10-20 tuần). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện đang vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 115 điểm (MA50 tuần). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (11/5-15/6), HNX-Index vẫn có thể hồi phục lên vùng 120-125 điểm, tuy nhiên áp lực cung chắc chắn sẽ mạnh có thể khiến chỉ số điều chỉnh.

**TIN TRONG NƯỚC****Giá vàng trong nước đi ngang**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,61 - 36,69 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 10.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 4 đồng

Tỷ giá trung tâm ngày 8/6 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.558 đồng/USD, giảm tiếp 4 đồng so với hôm qua.

TIN THẾ GIỚI**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 2,9 USD/ounce tương ứng 0,22% xuống 1.300,1 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,1 điểm tương ứng 0,11% lên 93,53 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1781 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,3424 USD.

Giá dầu thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,29 USD tương ứng 0,44% xuống 65,66 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều

Kết thúc phiên giao dịch ngày 7/6, chỉ số Dow Jones tăng 95,02 điểm tương ứng 0,38% lên 25.241,41 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 54,17 điểm tương ứng 0,7% xuống 7.635,07 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 1,98 điểm tương ứng 0,07% xuống 2.770,37 điểm.



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	3,600,870	E1VFN30	5,400,140
2	VCB	2,587,040	HSG	3,049,070
3	SSI	1,543,330	VIC	1,238,896
4	VNM	1,255,350	PPC	1,061,160
5	VHC	1,135,980	MSN	999,010

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	QNC	2,500,000	VGC	2,182,100
2	SHS	354,200	CEO	1,774,000
3	TTZ	270,700	PVS	512,590
4	HUT	129,300	STC	377,000
5	PVX	101,100	PLC	257,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
NVL	51.60	54.00	↑ 4.65%	38,411,293
STB	11.75	12.90	↑ 9.79%	35,331,730
MBB	29.25	30.75	↑ 5.13%	34,116,750
CTG	27.45	28.55	↑ 4.01%	30,168,080
HPG	57.00	61.30	↑ 7.54%	29,287,870

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	9.20	9.50	↑ 3.26%	48,473,033
ACB	40.50	43.10	↑ 6.42%	25,277,630
DST	4.30	3.00	↓ -30.23%	20,944,720
PVS	17.40	18.00	↑ 3.45%	18,089,055
CEO	15.60	17.20	↑ 10.26%	15,103,512

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DAT	10.30	13.40	3.1	↑ 30.10%
FCM	6.40	7.79	1.4	↑ 21.72%
ICF	1.69	2.04	0.4	↑ 20.71%
FCN	14.75	17.70	3.0	↑ 20.00%
NKG	20.80	24.55	3.8	↑ 18.03%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
QNC	4.00	5.20	1.2	↑ 30.00%
UNI	7.90	9.70	1.8	↑ 22.78%
HNH	2.30	2.80	0.5	↑ 21.74%
PCG	17.10	20.50	3.4	↑ 19.88%
KDM	3.10	3.70	0.6	↑ 19.35%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TV1	14.40	12.20	-2.2	↓ -15.28%
SII	25.55	22.50	-3.1	↓ -11.94%
CTF	22.50	20.00	-2.5	↓ -11.11%
FDC	20.10	18.00	-2.1	↓ -10.45%
PXT	2.60	2.36	-0.2	↓ -9.23%

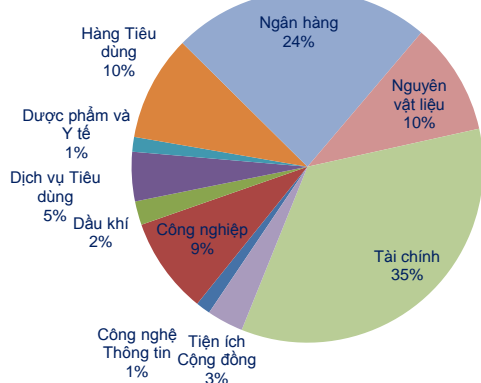
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DST	4.30	3.00	-1.3	↓ -30.23%
DS3	13.60	9.60	-4.0	↓ -29.41%
NST	14.20	11.70	-2.5	↓ -17.61%
CLH	18.80	15.50	-3.3	↓ -17.55%
KSK	0.60	0.50	-0.1	↓ -16.67%

(*) Giá điều chỉnh

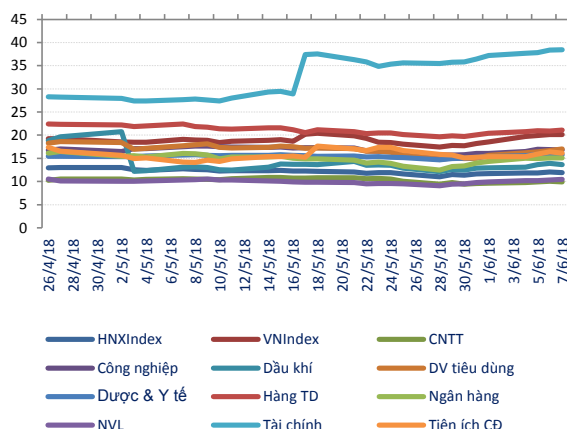


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

■ Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



■ Chuỗi PE ngành và thị trường



■ Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	38,411,293	13.6%	2,106	25.6	3.0
STB	35,331,730	5.9%	753	17.1	1.0
MBB	34,116,750	14.1%	2,278	13.5	1.8
CTG	30,168,080	12.4%	2,103	13.6	1.6
HPG	29,287,870	27.6%	5,765	10.6	2.7

■ Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	48,473,033	11.8%	1,409	6.7	0.8
ACB	25,277,630	17.5%	2,568	16.8	2.6
DST	20,944,720	6.1%	633	4.7	0.3
PVS	18,089,055	6.6%	1,787	10.1	0.7
CEO	15,103,512	9.2%	1,349	12.7	1.5

■ Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DAT	↑ 30.1%	5.6%	601	22.3	1.2
FCM	↑ 21.7%	6.7%	925	8.4	0.7
ICF	↑ 20.7%	-12.5%	-1,274	-	0.2
FCN	↑ 20.0%	12.1%	2,895	6.1	0.9
NKG	↑ 18.0%	26.8%	5,923	4.1	1.0

■ Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	↑ 30.0%	-216.8%	-6,466	-	2.5
UNI	↑ 22.8%	0.7%	67	144.0	0.9
HNM	↑ 21.7%	-0.2%	-24	-	0.3
PCG	↑ 19.9%	0.2%	17	1,213.3	1.9
KDM	↑ 19.4%	0.5%	54	68.0	0.4

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3,600,870	27.6%	5,765	10.6	2.7
VCB	2,587,040	19.2%	2,887	20.7	3.8
SSI	1,543,330	14.5%	2,607	13.0	1.9
VNM	1,255,350	40.7%	6,935	25.5	10.0
VHC	1,135,980	21.2%	6,439	9.4	2.0

■ Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
QNC	2,500,000	-216.8%	-6,466	-	2.5
SHS	354,200	33.0%	4,700	3.6	1.0
TTZ	270,700	-0.4%	-42	-	0.7
HUT	129,300	6.1%	808	8.2	0.5
PVX	101,100	-12.5%	-855	-	0.7

■ Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	327,603	8.4%	1,623	76.5	9.9
VHM	321,553	14.3%	7,048	17.0	3.5
VNM	256,871	40.7%	6,935	25.5	10.0
VCB	214,787	19.2%	2,887	20.7	3.8
GAS	186,610	23.3%	5,231	18.6	4.2

■ Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	46,742	17.5%	2,568	16.8	2.6
VCS	16,720	52.9%	7,275	14.4	3.5
SHB	11,430	11.8%	1,409	6.7	0.8
VGC	10,940	8.4%	1,356	18.0	1.7
VCG	8,216	17.6%	3,047	6.1	1.3



Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
7/5/2018	8/6/2018	18/5/2018	17/5/2018	HCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2018	8/6/2018	17/5/2018	16/5/2018	GDT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24/4/2018	8/6/2018	15/5/2018	14/5/2018	NQN	Đại hội Đồng Cổ đông
10/5/2018	8/6/2018	25/5/2018	24/5/2018	POV	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2018	8/6/2018	01/1/1900	18/5/2018	OPC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2018	8/6/2018	16/5/2018	15/5/2018	ICF	Đại hội Đồng Cổ đông
11/5/2018	8/6/2018	22/5/2018	21/5/2018	CCM	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/5/2018	8/6/2018	23/5/2018	22/5/2018	VIX	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	8/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	MLS	Tạm dừng Niêm yết
16/5/2018	8/6/2018	25/5/2018	24/5/2018	GDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/5/2018	8/6/2018	29/5/2018	28/5/2018	SSU	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10/5/2018	8/6/2018	23/5/2018	22/5/2018	VET	Đại hội Đồng Cổ đông
18/5/2018	8/6/2018	25/5/2018	24/5/2018	TAP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18/5/2018	8/6/2018	28/5/2018	25/5/2018	FPT	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2018	8/6/2018	24/5/2018	23/5/2018	DNM	Đại hội Đồng Cổ đông
21/5/2018	8/6/2018	29/5/2018	28/5/2018	PDB	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/5/2018	8/6/2018	11/6/2018	8/6/2018	MCF	Phát hành cổ phiếu
1/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	L44	Chuyển Sàn
1/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	BHT	Chuyển Sàn
1/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	KHL	Chuyển Sàn
1/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	HNR	Niêm yết mới
5/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	DBD	Tạm dừng Niêm yết
7/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	8/6/2018	E1VFN30	Niêm yết thêm
7/5/2018	9/6/2018	24/5/2018	23/5/2018	TKC	Đại hội Đồng Cổ đông
26/4/2018	11/6/2018	11/5/2018	10/5/2018	TTP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3/5/2018	11/6/2018	25/5/2018	24/5/2018	TDW	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/5/2018	11/6/2018	24/5/2018	23/5/2018	SPD	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	11/6/2018	24/5/2018	23/5/2018	BMN	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11/5/2018	11/6/2018	25/5/2018	24/5/2018	UIC	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/5/2018	11/6/2018	25/5/2018	24/5/2018	PSE	Trả cổ tức bằng tiền mặt



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
